

Hà Tĩnh, ngày tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia thuộc lĩnh vực y tế

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Văn bản số 5990/UBND-VX₃ ngày 23/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao rà soát, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị theo lĩnh vực chuyên ngành; Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 10/5/2025 của UBND tỉnh và các chỉ đạo của Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh, Sở Y tế báo cáo Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị thuộc lĩnh vực y tế như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quán triệt, triển khai

Sở Y tế đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 10/5/2025 của UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gồm: Công văn số 729/SYT-TCHC ngày 18/3/2025 về việc đẩy mạnh chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 trong ngành Y tế; Kế hoạch số 1085/KH-SYT ngày 12/4/2025 về việc thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" năm 2025; Kế hoạch 1604/KH-SYT ngày 20/5/2025 về việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ngành Y tế Hà Tĩnh; Kế hoạch số 2848/SYT-TCHC ngày 30/7/2025 về thực hiện Kế hoạch số 11-KH/BCĐ ngày 29/6/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh; Kế hoạch số 2922/KH-SYT ngày 06/8/2025 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành Y tế Hà Tĩnh năm 2026; Kế hoạch số 3383/KH-SYT ngày 09/9/2025 về thực hiện Nghị quyết số 214/NQCP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện; Quyết định số 1180/QĐ-SYT ngày 15/10/2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo của Sở Y tế về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Kế hoạch số

1388/KH-SYT ngày 16/4/2026 về làm giàu, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu của 04 cơ sở dữ liệu lĩnh vực bảo trợ xã hội; Kế hoạch số 1611/KH-SYT ngày 01/5/2026 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành Y tế Hà Tĩnh năm 2026; Quyết định số 461/QĐ-SYT ngày 06/5/2026 về việc thành lập Tổ Công tác của Sở Y tế Hà Tĩnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Công văn số 2504/SYT-BTXH-PCTNXH ngày 19/6/2026 về triển khai các phần mềm cơ sở dữ liệu lĩnh vực bảo trợ xã hội.

- Tổ chức quán triệt, phổ biến đầy đủ nội dung các Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành; đưa các nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của các đơn vị.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, khám chữa bệnh bằng căn cước công dân gắn chip và ứng dụng VNeID; tăng cường ứng dụng các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, điều hành và hoạt động chuyên môn.

2. Công tác kiểm tra, đôn đốc

Sở Y tế thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, Đề án 06, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại các đơn vị trực thuộc; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

Nội dung kiểm tra tập trung vào việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số ngành y tế, khai thác các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng VNeID trong khám chữa bệnh, thực hiện Đề án 06 của Chính phủ, bảo đảm an toàn thông tin mạng và thực hiện các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Sở Y tế đã lồng ghép nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số trong các đợt kiểm tra chuyên ngành, kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra chất lượng bệnh viện và kiểm tra công tác khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế. Thông qua công tác kiểm tra đã kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế trong hạ tầng công nghệ thông tin, chất lượng dữ liệu, mức độ ứng dụng các nền tảng số và công tác bảo đảm an toàn thông tin để có giải pháp chấn chỉnh, khắc phục..

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU ĐƯỢC GIAO

1. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành

- Thực trạng: Hiện nay, dữ liệu y tế đang phân tán tại nhiều hệ thống, phần mềm và đơn vị khác nhau, chưa được tập trung, chuẩn hóa và đồng bộ. Chưa hình

thành được kho dữ liệu dùng chung của ngành Y tế Hà Tĩnh, gây khó khăn trong công tác quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu lên IOC tỉnh và kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, cũng như khó khăn trong phục vụ chỉ đạo, điều hành, thống kê, phân tích, dự báo và hoạch định chính sách ngành.

Vì vậy, Sở Y tế đang rà soát để xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung của ngành y tế Hà Tĩnh. Sở Y tế đang phối hợp với các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ triển khai xây dựng, chuẩn hóa, làm sạch, tích hợp và khai thác Cơ sở dữ liệu ngành Y tế tỉnh Hà Tĩnh. Mục tiêu xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung của ngành, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Y tế; phục vụ công tác quản lý, điều hành, dự báo, thống kê, hoạch định chính sách và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực y tế.

- Dữ liệu được xây dựng trên cơ sở tích hợp từ các hệ thống thông tin, phần mềm chuyên ngành đang vận hành như: Hồ sơ sức khỏe điện tử tỉnh Hà Tĩnh; phần mềm quản lý khám bệnh, chữa bệnh; phần mềm quản lý trẻ em; hệ thống kê đơn thuốc điện tử; cơ sở dữ liệu Dược quốc gia; hệ thống quản lý HIV/AIDS; hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia; báo cáo bệnh truyền nhiễm; báo cáo bệnh không lây nhiễm; báo cáo sức khỏe sinh sản; hệ thống thống kê y tế; cơ sở dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội; hệ thống quản lý cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Việc xây dựng Cơ sở dữ liệu ngành Y tế được xác định là nhiệm vụ trọng tâm nhằm thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và là nền tảng để phát triển chính quyền số, y tế số và kinh tế số trong lĩnh vực y tế. Cơ sở dữ liệu ngành được định hướng xây dựng theo nguyên tắc "hình thành một nguồn dữ liệu dùng chung, thu thập một lần, khai thác nhiều lần", bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, đồng bộ, an toàn và sẵn sàng kết nối, chia sẻ với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Y tế.

2. Kết quả số hóa hồ sơ, tài liệu

- Song song với việc xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung, Sở Y tế đang rà soát, chuẩn hóa danh mục dùng chung, mã hóa dữ liệu, chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu và hoàn thiện quy chế quản lý, chia sẻ, khai thác dữ liệu nhằm bảo đảm dữ liệu được quản trị thống nhất, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và phát triển các ứng dụng số trong ngành.

- 100% văn bản hành chính của ngành được xử lý trên môi trường mạng và ký số theo quy định. Các đơn vị tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ; đẩy mạnh lưu trữ điện tử; từng bước hình thành môi trường làm việc không giấy tờ.

Việc số hóa hồ sơ khám bệnh, chữa bệnh, dữ liệu chuyên môn và hồ sơ nghiệp vụ chuyên ngành tiếp tục được triển khai đồng bộ tại các đơn vị y tế, tạo nền tảng cho khai thác, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý và chăm sóc sức khỏe người dân.

3. Ứng dụng công nghệ số, nền tảng số trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ

- Đã triển khai, vận hành ổn định các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, điều hành của ngành Y tế, gồm: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và các nền tảng phục vụ chỉ đạo, điều hành của tỉnh. 100% văn bản điện tử (trừ văn bản mật) được xử lý trên môi trường mạng và ký số theo quy định, góp phần nâng cao hiệu quả điều hành, giảm thời gian xử lý công việc và từng bước hình thành môi trường làm việc số.

- Triển khai các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh như: Hồ sơ sức khỏe điện tử, Hồ sơ bệnh án điện tử (EMR), Hệ thống thông tin bệnh viện (HIS), Hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh y tế (PACS), Hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS), Hệ thống quản lý tiêm chủng, Hệ thống kê đơn thuốc điện tử, Hệ thống quản lý dược và các phần mềm chuyên ngành khác; từng bước hình thành hệ sinh thái y tế số đồng bộ, bảo đảm dữ liệu được tạo lập, cập nhật và khai thác xuyên suốt trong toàn ngành.

- Thực hiện tốt liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm trên ứng dụng VNeID; Triển khai hiệu quả khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip và ứng dụng VNeID, liên thông giấy khám sức khỏe lái xe lên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

- Duy trì và phát huy hiệu quả việc triển khai bệnh án điện tử tại 23/23 bệnh viện, trung tâm y tế có giường bệnh; trong đó 09 đơn vị chính thức sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử thay thế hoàn toàn bệnh án giấy. Đồng thời, Sở Y tế đã ban hành kế hoạch và chỉ đạo hoàn thành triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại 100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trước ngày 31/12/2026 theo lộ trình của Bộ Y tế.

- Thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính quốc gia; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thanh toán trực tuyến và trả kết quả điện tử, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

4. Về nhiệm vụ phát động phong trào học tập số sâu rộng:

Sở Y tế đã lồng ghép nhiệm vụ phát động phong trào học tập số sâu rộng vào các kế hoạch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hàng năm của ngành; ban hành Kế hoạch số 2843/KH-SYT ngày 30/7/2025 về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với “Học tập số” trong toàn ngành.

Năm 2025, 100% cán bộ, công chức Sở đã tham gia khóa học bình dân học vụ số trên Nền tảng trực tuyến MOOCs; đồng thời Sở đã ban hành Văn bản số 2636/SYT-TCHC ngày 18/7/2025 chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai rộng rãi khóa học đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động.

Thông qua phong trào, nhận thức và kỹ năng số của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được nâng cao; hầu hết đã sử dụng thành thạo các nền tảng số phục vụ quản lý, điều hành và chuyên môn. Ngành Y tế khuyến khích cán bộ, viên chức tự học, tự nâng cao kỹ năng số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và các công cụ số trong công việc, góp phần hình thành văn hóa số và thúc đẩy chuyển đổi số trong toàn ngành.

*** Một số kết quả nổi bật của ngành:**

- 100% bệnh viện, trung tâm y tế có giường bệnh đã triển khai hồ sơ bệnh án điện tử.
- Trên 95% người dân đã được tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử.
- 21/23 bệnh viện, trung tâm y tế có giường bệnh triển khai hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh y tế (PACS) (Bệnh viện Mắt và Bệnh viện Sức khỏe tâm thần không triển khai do không có hoạt động chẩn đoán hình ảnh).
- 21/23 bệnh viện, trung tâm y tế có giường bệnh đã triển khai Kiosk tự phục vụ.
- 100% bệnh viện, trung tâm y tế có giường bệnh triển khai thanh toán viện phí không dùng tiền mặt (6 tháng đầu năm 2026 đạt 315.841 lượt thanh toán, chiếm 63,6% tổng số lượt thanh toán, với tổng số tiền hơn 48 tỷ đồng).
- 100% các đơn vị sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số chuyên dùng; Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được triển khai hiệu quả từ Sở Y tế đến các bệnh viện, trung tâm y tế có giường bệnh.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

- Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngành Y tế Hà Tĩnh đã tập trung thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân. Công tác nghiên cứu khoa học từng bước đi vào chiều sâu, hướng mạnh vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở y tế.

- Kể từ khi Nghị quyết được ban hành đến nay, Sở Y tế đã công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng/ khả năng nhân rộng cho 222 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm và giải pháp công tác lĩnh vực y tế cho các cá nhân, đơn vị trực thuộc. Hiện nay, ngành Y tế đang triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh “Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao sức khỏe tâm thần trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh” do Bệnh viện Sức khỏe tâm thần chủ trì thực hiện.

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế tiếp tục được đẩy mạnh với việc mở rộng và nâng cao hiệu quả sử dụng các hệ thống thông tin chuyên ngành tại các cơ sở khám chữa bệnh. Các phần mềm quản lý bệnh viện, hệ thống chẩn đoán hình ảnh, xét nghiệm, hội chẩn từ xa, hồ sơ sức khỏe điện tử và hồ sơ bệnh án điện tử từng

bước được hoàn thiện, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, giảm thủ tục hành chính và tăng tính minh bạch trong hoạt động chuyên môn.

- Đồng thời, Sở Y tế đang phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ nghiên cứu, chuẩn bị hạ tầng và dữ liệu phục vụ phát triển cơ sở dữ liệu ngành Y tế; từng bước tạo nền tảng cho việc ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing) và phân tích dữ liệu thông minh (Business Intelligence - BI) trong quản lý, điều hành và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân.

IV. CÁC MÔ HÌNH, CÁCH LÀM HIỆU QUẢ

1. Mô hình bệnh viện số

Các bệnh viện và trung tâm y tế có giường bệnh tiếp tục triển khai đồng bộ các nền tảng số như Hồ sơ bệnh án điện tử (EMR), Hệ thống thông tin bệnh viện (HIS), Hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh y tế (PACS), Hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS), Kiosk tự phục vụ, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt và các giải pháp quản trị bệnh viện thông minh. Việc triển khai đồng bộ các nền tảng này góp phần số hóa toàn diện quy trình khám bệnh, chữa bệnh, giảm thời gian chờ đợi, nâng cao chất lượng phục vụ và tối ưu hóa công tác quản lý.

2. Mô hình hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân

Ngành Y tế đã xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử với tỷ lệ tạo lập đạt trên 95% dân số. Hồ sơ sức khỏe điện tử giúp quản lý thông tin sức khỏe xuyên suốt của người dân, hỗ trợ công tác dự phòng, khám chữa bệnh và quản lý sức khỏe cộng đồng.

3. Mô hình triển khai Kiosk tự phục vụ

21 đơn vị đã triển khai Kiosk tự phục vụ cho phép người dân đăng ký khám bệnh, tra cứu thông tin, lấy số thứ tự và thanh toán viện phí tự động.

Mô hình giúp giảm thời gian chờ đợi, giảm áp lực cho nhân viên y tế và nâng cao chất lượng phục vụ.

4. Mô hình xác định nguyên nhân tử vong tại cộng đồng trên nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử

Ngành Y tế Hà Tĩnh đang triển khai thí điểm mô hình xác định nguyên nhân tử vong tại cộng đồng dựa trên Hồ sơ sức khỏe điện tử, góp phần nâng cao chất lượng thống kê nguyên nhân tử vong, bổ sung dữ liệu phục vụ giám sát dịch tễ, phân tích mô hình bệnh tật và hoạch định chính sách y tế dựa trên dữ liệu.

5. Mô hình thúc đẩy nghiên cứu khoa học gắn với thực tiễn chuyên môn

Sở Y tế chỉ đạo các bệnh viện, trung tâm y tế đưa hoạt động nghiên cứu khoa học gắn với yêu cầu thực tiễn trong khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và quản lý ngành. Các đề tài nghiên cứu, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được lựa chọn theo hướng giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn, nâng cao chất lượng chuyên môn, tối ưu hóa quy trình khám chữa bệnh và nâng cao hiệu quả quản lý. Kết quả

nghiên cứu được khuyến khích ứng dụng ngay tại đơn vị và nhân rộng trong toàn ngành khi bảo đảm tính khả thi.

V. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trong ngành Y tế vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Hạ tầng công nghệ thông tin tại nhiều cơ sở y tế còn thiếu và chưa đồng bộ; hệ thống máy chủ, thiết bị lưu trữ, đường truyền, thiết bị đầu cuối và các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin chưa đáp ứng yêu cầu triển khai đồng bộ hồ sơ bệnh án điện tử, cơ sở dữ liệu y tế và các nền tảng chuyển đổi số.

- Nguồn lực đầu tư cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn hạn chế; kinh phí đầu tư, nâng cấp hạ tầng, mua sắm trang thiết bị, bản quyền phần mềm, duy trì vận hành các hệ thống thông tin còn gặp nhiều khó khăn. Chi phí vận hành, duy trì hệ thống công nghệ thông tin chưa được tính đầy đủ trong cơ cấu giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Chưa có cơ chế đầu tư thường xuyên để duy trì, nâng cấp, bảo trì và bảo đảm an toàn thông tin hằng năm.

- Dữ liệu y tế hiện còn phân tán tại nhiều hệ thống thông tin khác nhau, chưa được chuẩn hóa, đồng bộ và tích hợp; chưa hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành để phục vụ công tác quản lý, điều hành, thống kê, phân tích, dự báo và chia sẻ dữ liệu với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của ngành Y tế với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các hệ thống thông tin của các bộ, ngành còn gặp một số khó khăn do khác biệt về tiêu chuẩn dữ liệu, danh mục dùng chung, giao diện kết nối và yêu cầu kỹ thuật.

- Nguồn nhân lực công nghệ thông tin và chuyển đổi số còn thiếu cả về số lượng và chất lượng, đặc biệt là đội ngũ có chuyên môn sâu về quản trị dữ liệu, an toàn thông tin, tích hợp hệ thống và phát triển các nền tảng số. Tại Sở Y tế hiện chỉ có 01 công chức chuyên trách công nghệ thông tin, trong khi phải tham mưu quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn thông tin và triển khai chuyển đổi số đối với toàn ngành. Khối lượng công việc ngày càng lớn, yêu cầu chuyên môn ngày càng cao, chưa tương xứng với nguồn nhân lực hiện có. Sở Y tế đang nghiên cứu, đề xuất bổ sung thêm 01 nhân lực vị trí việc làm về công nghệ thông tin nhằm tăng cường năng lực quản trị, vận hành và bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin của ngành.

- Năng lực nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo tại một số đơn vị y tế chưa đồng đều; số lượng đề tài nghiên cứu có tính ứng dụng, khả năng chuyển giao và thương mại hóa kết quả nghiên cứu còn hạn chế. Cơ chế khuyến khích nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và thu hút chuyên gia công nghệ chưa thực sự tạo động lực mạnh.

- Việc ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud Computing), phân tích dữ liệu thông minh (BI) trong lĩnh vực y tế mới ở giai đoạn chuẩn bị hoặc thí điểm; chưa có nguồn lực và cơ chế đủ mạnh để triển khai trên diện rộng.

- Nhận thức và năng lực số của một bộ phận cán bộ, viên chức chưa đồng đều; kỹ năng khai thác, sử dụng dữ liệu và các nền tảng số còn hạn chế, cần tiếp tục được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong tình hình mới.

- Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với dữ liệu y tế ngày càng đặt ra yêu cầu cao do khối lượng dữ liệu lớn, chứa nhiều thông tin nhạy cảm; trong khi nguồn lực đầu tư cho các giải pháp giám sát, bảo vệ và ứng cứu sự cố an toàn thông tin còn hạn chế.

VI. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 214/NQ-CP của Chính phủ; các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đưa các nhiệm vụ của Nghị quyết 57 trở thành nội dung trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành của ngành Y tế.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực y tế; khuyến khích các bệnh viện, trung tâm y tế triển khai các đề tài nghiên cứu có tính ứng dụng cao, sáng kiến cải tiến kỹ thuật và đổi mới sáng tạo gắn với yêu cầu thực tiễn trong khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và quản trị bệnh viện.

- Hoàn thiện Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu ngành Y tế tỉnh Hà Tĩnh; tập trung chuẩn hóa, làm sạch, tích hợp dữ liệu từ các hệ thống thông tin chuyên ngành, từng bước hình thành Kho dữ liệu dùng chung của ngành Y tế, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Y tế; xây dựng các bảng điều khiển (Dashboard), hệ thống báo cáo thông minh phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và hoạch định chính sách.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các nền tảng số trong ngành Y tế; hoàn thành mục tiêu 100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh triển khai hồ sơ bệnh án điện tử trước ngày 31/12/2026 theo chỉ đạo của Bộ Y tế; mở rộng triển khai hồ sơ bệnh án điện tử đến các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện; chuẩn bị các điều kiện để chính thức chấm dứt sử dụng bệnh án giấy tại các bệnh viện, trung tâm y tế từ ngày 01/01/2027 theo lộ trình.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả việc đẩy mạnh liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm, Giấy khám sức khỏe lái xe và các dữ liệu chuyên ngành khác với ứng dụng VNeID và Cổng Dịch vụ công quốc gia; mở rộng khai thác dữ liệu phục vụ cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

- Phát triển các dịch vụ y tế số, đẩy mạnh thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, đăng ký khám bệnh trực tuyến, trả kết quả điện tử và các tiện ích số phục vụ người dân; tiếp tục nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong lĩnh vực y tế.

- Đẩy mạnh chuẩn hóa dữ liệu, chuẩn hóa danh mục dùng chung, tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh; xây dựng nền tảng quản trị dữ liệu ngành Y tế theo nguyên tắc "dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống", bảo đảm dữ liệu được tạo lập một lần, sử dụng nhiều lần.

- Từng bước nghiên cứu, chuẩn bị hạ tầng và dữ liệu phục vụ ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing), Internet vạn vật (IoT) và phân tích dữ liệu thông minh (Business Intelligence - BI) trong quản lý, điều hành, dự báo dịch bệnh, hỗ trợ chuyên môn và nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học công nghệ và chuyển đổi số; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng khai thác và quản trị dữ liệu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại các đơn vị; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhân rộng các mô hình hiệu quả, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu theo kế hoạch đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Đức